|  |  |
| --- | --- |
| BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  **TRƯỜNG ĐẠI HỌC KINH TẾ QUỐC DÂN**  **-------------------** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**  **-----------------------------------** |

**ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT**

*(Ban hành kèm theo quyết định số QĐ/ĐHKTQD, ngày tháng năm 2022)*

**1 . THÔNG TIN TỔNG QUÁT (GENERAL INFORMATION)**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Tên học phần (tiếng Việt):*** | **Kinh tế chính trị Mác-Lênin** |
| ***- Tên học phần (tiếng Anh)*** | ***Political Economics of Marxism and Leninism*** |
| ***- Mã số học phần*** | **LLNL1106** |
| ***- Thuộc khối kiến thức*** | ***Kiến thức đại cương/ General education*** |
| ***- Số tín chỉ*** | **2** |
| ***+ Số giờ lý thuyết*** | **20** |
| ***+ Số giờ thảo luận/thực hành***  ***+ Số giờ tự học*** | **10**  **40 (1 giờ giảng dạy = 2 giờ tự học)** |
| ***- Các học phần tiên quyết*** | **Triết học Mác-Lênin** |

**2. THÔNG TIN BỘ MÔN QUẢN LÝ VÀ GIẢNG VIÊN GIẢNG DẠY**

Bộ môn quản lý: Những NLCB của CN Mác-Lênin

Địa chỉ: Phòng 1014 Nhà A1, Trường ĐH Kinh tế Quốc dân

Giảng viên tham gia giảng dạy:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Họ và tên** | **Số điện thoại** | **Email** |
| 1 | PGS.TS Tô Đức Hạnh |  | [hanhdt@neu.edu.vn](mailto:hanhdt@neu.edu.vn) |
| 2 | PGS.TS Đào Thị Phương Liên |  | [liendp@neu.edu.vn](mailto:liendp@neu.edu.vn) |
| 3 | PGS.TS Trần Việt Tiến |  | [tientv@neu.edu.vn](mailto:tientv@neu.edu.vn) |
| 4 | PGS.TS Nguyễn Thị Thanh Hiếu |  | [hieunt@neu.edu.vn](mailto:hieunt@neu.edu.vn) |
| 5 | TS Nguyễn Thị Hào |  | [haont@neu.edu.vn](mailto:haont@neu.edu.vn) |
| 6 | TS Mai Lan Hương |  | [huongml@neu.ed.vn](mailto:huongml@neu.ed.vn) |
| 7 | TS Nguyễn Văn Hậu |  | [nvhau@neu.edu.vn](mailto:nvhau@neu.edu.vn) |
| 8 | ThS Võ Thị Hồng Hạnh |  | [hanhvth@neu.edu.vn](mailto:hanhvth@neu.edu.vn) |

**3. MÔ TẢ HỌC PHẦN (COURSE DESCRIPTIONS)**

Học phần này gồm 6 chương: Trong đó Chương 1 bàn về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác- Lênin. Chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như; hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể tham gia thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc trong nền kinh tế thị trường.; Kinh tế thị trường định hướng XHCN và các quan hệ lợi ích kinh tế; Công nghiệp hóa, Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

**4. TÀI LIỆU THAM KHẢO (LEARNING RESOURCES: COURSE BOOKS, REFERENCE BOOKS, AND SOFTWARES)**

**- Giáo trình**:

1.Bộ giáo dục và đào tạo (2021), *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin* (Dành cho bậc đại học hệ không chuyên lý luận chính trị), NXB chính trị quốc gia, sự thật, Hà nội 2021

**- Tham khảo:**

2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin (Dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh – Tái bản, có sửa chữa, bổ sung), NXB Chính trị Quốc gia, năm 2010.

3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin và Tư tưởng Hồ Chí Minh (2013), *Giáo trình Kinh tế học chính trị học Mác-Lênin (Tái bản có sửa chữa*), NXB CTQG, HN

4. Giáo trình Kinh tế chính trị Mác Lênin về thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2001.

**- Tài liệu khác:**

NEU’s eBooks and documents at <http://lic.neu.edu.vn/>

**5. MỤC TIÊU HỌC PHẦN (COURSE GOALS)**

**Bảng 5.1. Mục tiêu học phần**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Mô tả**  **mục tiêu học phần** | **CĐR (PLO) của CTĐT\*\*** | **Mức độ\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | Trang bị cho sinh viên những tri thức cơ bản, cốt lõi của Kinh tế chính trị Mác-Lênin trong bối cảnh phát triển kinh tế của đất nước và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính cơ bản, hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học. | PLO1.1.2  PLO1.2.2  PLO1.2.3 | 3 |
| G2 | Trên cơ sở đó hình thành tư duy, kỹ năng phân tích, đánh giá và nhận diện bản chất của các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế xã hội của đất nước và góp phần giúp sinh viên xay dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm và thực tiễn cuộc sống của sinh viên sau này. | PLO2.1.1 | 3 |
| G3 | -Góp phần xây dựng lập trường, ý thức hệ tư tưởng của chủ nghĩa Mác-Lênin đối với sinh viên.  - Có ý thức tổ chức kỷ luật; năng động, nhiệt huyết và có tinh thần hợp tác và trách nhiệm với công việc.  - Có khả năng tự học tập, tích lũy kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn.  -Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội | PLO3.1.1  PLO3.1.2 | 3 |

**6. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN (COURSE LEARNING OUTCOMES)**

**Bảng 6.1. Chuẩn đầu ra học phần (CLO)**

| **Mục tiêu HP** | **CLOs** | **Mô tả CLOs\*** | **Mức độ đạt được\*\*** |
| --- | --- | --- | --- |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** |
| G1 | CLO1.1 | Hiểu được nội dung lý luận giá trị lao động của C.Mác thông qua các phạm trù cơ bản về hàng hóa, tiền tệ, giá cả, quy luật giá trị, tính 2 mặt của lao động sản xuất hàng hóa, năng suất lao động… giúp cho việc nhận thức một cách căn bản cơ sở lý luận của các mối quan hệ kinh tế trong nền kinh tế thị trường.  Hiểu được lý luận về sản xuất giá trị thặng dư của C.Mác trong điều kiện nền kinh tế thị trường tự do cạnh tranh tư bản chủ nghĩa để thấy được các quan hệ lợi ích cơ bản nhất thông qua phân phối giá trị mới do lao động tạo ra giữa các chủ thể cơ bản trong nền kinh tế thị trường | 2 |
| CLO1.2 | Nắm được lý luận của V.I Lênin về độc quyền và độc quyền nhà nước trong nền kinh tế thị trường TBCN, hiểu được bối cảnh nền kinh tế thế giới đang có những đặc trưng mới | 2 |
|  | CLO1.3 | Nắm được những kiến thức cơ bản về nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam và các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.  Hiểu được tính tất yếu khách quan và nội dung của quá trình công nghiệp hóa- Hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam |  |
| G2 | CLO 2.1 | Hình thành kỹ năng tự bảo vệ lợi ích chính đáng của mình biết cách giải quyết có căn cứ, khoa học quan hệ lợi ích của mình trong quan hệ với lợi ích người lao động, với lợi ích của xã hội khi khởi nghiệp hoặc tham gia các hoạt động kinh tế- xã hội trong bối cảnh xã hội hiện đại. | 3 |
| CLO2.2 | - Hình thành kỹ năng tư duy vận dụng lý luận nền tảng vào giải quyết các vấn đề kinh tế khi tham gia các quan hệ kinh tế xã hội, các quan hệ lợi ích trong nền kinh tế thị trường  -Hình thành tư duy về giải quyết các quan hệ lợi ích giữa Việt nam với các quốc gia trên thế giới thông qua hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh nhiều thách thức hiện nay. | 3 |
| G3 | CLO 3.1 | Có khả năng tự học tập, tự tìm hiểu tài liệu để hoàn thành các bài học và bài tập được giao. | 3 |
| CLO3.2 | Trở thành công dân toàn cầu, sẵn sàng hành động tích cực thể hiện trách nhiệm xã hội | 3 |

**7. ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN (COURSE ASSESSMENT)**

**Bảng 7.1. Đánh giá học phần**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Nội dung/  Bài đánh giá** | **Thời điểm** | **CLOs** | **Tiêu chí đánh giá\*** | **Tỷ lệ (%)** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Chuyên cần | Tham dự đầy đủ các buổi học (không nghỉ quá 20% tổng số giờ khóa học) | Tuần 1-13 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Nhật ký giảng dạy của giảng viên với các tiêu chí đánh giá (i) Mức độ tham gia (ii) Khả năng tương tác; (iii) Chất lượng câu trả lời | 10% |
| Đánh giá quá trình *(bài tập lớn cá nhân và thảo luận nhóm)* | Hoàn thành bài tập lớn cá nhân và tham gia thảo luận nhóm  Điểm của bài tập lớn cá nhaanvaf thảo luận nhóm chiếm 40%/trong tổng điểm môn học. | Tuần 10 | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Mức độ hoàn thành bài tập lớn (đúng thời gian, chất lượng bài tập gắn với mức độ đạt được kiến thức, kỹ năng và năng lực tự chủ tự chịu trách nhiệm của chuẩn đầu ra học phần) theo yêu cầu của giảng viên | 40% |
| Đánh giá cuối kỳ | Bài thi cuối kỳ | Lịch thi học phần | CLO1.1  CLO1.2  CLO1.3  CLO2.1  CLO2.2 | Trắc nghiệm khách quan trên máy. Thời gian làm bài 50 phút/80 câu | 50% |

**8. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY (LESSON PLAN)**

**Bảng 8.1. Kế hoạch giảng dạy**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tuần** | **Nội dung giảng dạy\*** | **Tài liệu đọc\*\*** | **CLOs** | **Hoạt động dạy và học\*\*\*** | **Công cụ  đánh giá\*\*\*\*** |
| **[1]** | **[2]** | **[3]** | **[4]** | **[5]** | **[6]** |
| Tuần1 | Chương 1: Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác Lênin  I. Khái quát sự hình thành và phát triển của KTCT Mác -Lênin  II.Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của KTCT Mác-Lênin  III. Chức năng của Kinh tế chính trị Mác-Lênin | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giới thiệu học phần  Đặt ra yêu cầu học tập  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 2 | **Chương 2**: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thế tham gia thị trường  I.Lý luận của C.Mác về sản xuất hang hóa | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 3 | **Chương 2**: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thế tham gia thị trường  II.Thị trường và nền kinh tế thị trường  III.Vai trò của một số chủ thể tham gia thị trường | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 4 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  I.Lý luận của C.Mác về Giá trị thặng dư | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 5 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  I.Lý luận của C.Mác về giá trị thặng dư | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 6 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  II.Tích lũy tư bản | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 7 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  III.các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 8 | Chương 3: Giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường  III.các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Giao bài tập lớn giữa kỳ |  | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Giảng viên giao đề tài  Hướng dẫn sinh viên trình bày nội dung và hình thức | Đạt yêu cầu của bài tập về nội dung và hình thức |
| Tuần 9 | Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường  I.Cạnh tranh ở cấp độ độc quyền trong nền kinh tế thị trường  II.Lý luận của Leenin và đặc điểm kinh tế của độc quyền, độc quyền Nhà nước trong nền KTTT TBCN | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 10 | Chương 4: Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường  III.Biểu hiện mới của độc quyền, độc quyền Nhà nước trong điều kiện ngày nay, vai trò lịch sử của CNTB | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 11 | Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam  I.Kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 12 | Chương 5: Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam  II.Hoàn thiện thế chế kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam  III. Các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 13 | Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam  I. Công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra | Mức độ tham gia  Mức độ tương tác  Chất lượng câu trả lời |
| Tuần 14 | Chương 6: Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam  II. Hội nhập kinh tế quốc tế ở Việt Nam | 1,2,3 | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Sinh viên đọc bài trước khi tới lớp  Giảng viên giảng lý thuyết  Thảo luận các tình huống và câu hỏi giảng viên đặt ra |  |
| Tuần 15 | Hệ thống kiến thức cơ bản |  | CLO.1.1  CLO.1.2  CLO.1.3 | Hệ thống lại kiến thức  Chữa bài tập lơn |  |
|  | Thi cuối kỳ |  |  | Sinh viên làm bài thi theo lịch | Theo yêu cầu bài thi |

**9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN (COURSE REQUIREMENTS AND EXPECTATION)**

**9.1. Quy định về tham dự lớp học**

- Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- Sinh viên có trách nhiệm chủ động nghiên cứu tài liệu, chủ động chuẩn bị bài học trước khi đến lớp theo hướng dẫn và yêu cầu của giảng viên

- Sinh viên vắng quá 3 buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại.

- Sinh viên nộp bài tập cá nhân và bài tập nhóm muộn so với thời gian quy định của giảng viên sẽ nhận điểm 0 của bài tập đó.

- Về trao đổi giữa giảng viên và sinh viên: Khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, phản hồi trực tiếp với giảng viên về nội dung học phần, phương pháp dạy và học, tài liệu giảng dạy và đọc. Giảng viên cũng khuyến khích sinh viên phản hồi về hình thức, phương pháp và nội dung kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của sinh viên. Sinh viên có thể giao trao đổi với giảng viên trên lớp, trong giờ hành chính hoặc qua email. Những thông tin phản hồi của sinh viên có giá trị góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của học phần.

**9.2. Quy định về hành vi lớp học**

- Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.

- Sinh viên cần chủ động tham gia bài giảng trên lớp thông qua trao đổi với giảng viên (trả lời và đặt câu hỏi), thảo luận với sinh viên khác trên lớp, thảo luận nhóm, nghiên cứu tình huống, thuyết trình.

- Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 10 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.

- Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.

- Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

- Máy tính xách tay, máy tính bảng chỉ được thực hiện vào mục đích ghi chép bài giảng, tính toán phục vụ bài giảng, bài tập, tuyệt đối không dùng vào việc khác.

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TRƯỞNG BỘ MÔN**  **TS. Nguyễn Thị Hào** | **TRƯỞNG KHOA**  **PGS.TS Nguyễn T. Thanh Hiếu** | **HIỆU TRƯỞNG**  **PGS.TS Phạm Hồng Chương** |